TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** THÀNH PHỐ C	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh PHc**

Số: 73/2022/QĐST-HNGĐ *P, ngày 30 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 119/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thu S, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp Trường P 1, xã Trường L, huyện P, thành phố C.

- *Bị đơn*: Ông Bùi Trường Gi, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp Trường P 1, xã Trường L, huyện P, thành phố C.

Căn Cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Bùi Trường Gi và bà Trần Thu S (giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 112 do Ủy ban nhân dân xã Trường L, huyện P, thành phố C cấp ngày 28/4/2008).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

– Về con chung: Giao 02 con chung Bùi Thị Yến Nh, nữ, sinh ngày 15/12/2004 và Bùi Thị Yến Nh, nữ, sinh ngày 06/01/2007 cho bà Trần Thu S nuôi dưỡng. Ông Bùi Trường Gi không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho ông Gi không ai có quyền ngăn cản.

– Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có.

– Về án phí: Bà Trần Thu S tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007259 ngày 25/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, thành phố C. Bà S được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục PHc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp. C;
- VKSND H. P;
- THA H. P;
- UBND xã Trường L;
- Lưu hồ sơ.

Trần Hồng Tươi